

❖❖❖❖❖
TỪ QUANG HỎI ĐẠO

Kính Thưa Thầy,

Con muốn tách và đưa bài “TUỆ BA MINH” này lên mạng.

Con đã giải thích theo sự hiểu biết của con (con nghĩ dễ dàng cho mọi người đọc cũng hiểu như thế) nhiều điểm mà Thầy giảng rất ngắn gọn nhưng trình độ hiểu biết của con (cũng như một số người đọc) không nắm bắt kịp. Do đó chắc chắn sự giải thích này của con chưa đúng ý Thầy dạy, Vậy kính mong Thầy hoan hỉ chỉ bày cho mọi người đọc bài này được sáng tỏ rõ ràng.

1. *Lực Như Lý Tác Ý tạo thành do bộ não vật chất. Vậy nó phải vô thường như não bộ và cũng phải bị hoại diệt như não bộ. Thế nhưng con ghi ở trong bài này (khi Lực Như Lý Tác Ý thành tựu thì không phụ thuộc não bộ.) **Điểm này có đúng ý Thầy?** (Tuy thân này không còn, nhưng lực của tâm không tham sân si tức lực 7 Giác Chi điều khiển được cái biết, cái không biết; rời khỏi thân này nó điều khiển được (nhờ Trạch Pháp Giác Chi).*

Đáp: Không, điểm này con ghi không đúng, vì lực như lý tác ý do não bộ ý thức (phần vật chất) sinh ra, khi não bộ ý thức bị diệt thì lực như lý tác ý cũng bị diệt theo. Ví dụ do cơ bắp của cánh tay mà con đánh người khác bị đau, có khi chết, nhưng nay cơ bắp cánh tay của con bị hư hoại thì lực cơ bắp cánh tay của con không còn nữa, nó cũng bị diệt mất theo cơ bắp.

Còn tại sao lực tham, sân, si, mạn, nghi khi một người chết có còn hay lại diệt mất theo thân tâm của nó?

Lực tham, sân, si, mạn, nghi do qui luật nhân quả điều khiển thân tâm con người qua lòng ham muốn, chứ không phải pháp như lý tác ý nên nó trở thành nghiệp lực, Nghiệp lực trong từ trường thân hành, ý hành, khẩu hành tương ưng tái sinh luân hồi. Cho nên tham, sân, si, mạn, nghi tạo thành nghiệp lực và từ trường. Người chết thân tâm diệt, nhưng nghiệp lực và từ trường không diệt nên tiếp tục tái sinh luân hồi. Cho nên thân tâm mất nhưng nghiệp lực từ trường không mất.

Còn năng lực BẢY GIÁC CHI thì sao? Khi thân tâm mất bảy năng lực này có mất không?

Để trả lời hai câu hỏi này xin quý vị hãy lắng nghe cho kỹ: Từ ý thức lực mới có BẢY NĂNG LỰC GIÁC CHI. Bảy Năng Lực Giác Chi tạo thành bốn sức mạnh như thần nên gọi là TỨ THẦN TỨC, nhờ bốn lực như thần này nó mới triển khai trí tuệ TAM MINH. Trí tuệ cuối cùng của TAM MINH quét sạch tất cả lậu hoặc nên gọi nó là LẬU TẬN MINH. Lậu Tận Minh tức là tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự. Chỗ tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự là DIỆT ĐẾ, Diệt Đế là NIẾT BÀN. Trạng thái đó không còn tương ưng tái sinh với bất cứ một vật gì trên hành tinh này, nên gọi tên LẬU TẬN MINH, Lậu Tận Minh là một trạng thái toàn thiện chấm dứt luân hồi.

Tóm lược để quý vị hiểu biết rõ ràng từ pháp NHƯ LÝ TÁC Ý để tạo ra ý thức lực. Ý thức lực gồm có bảy năng lực gọi là THẤT GIÁC CHI. Bảy Năng Lực Giác Chi

hoạt động quét sạch các lậu hoặc liền trở thành TỨ THẦN TỨC, Tứ Thần Tức triển khai thành TUỆ TAM MINH và tuệ TAM MINH cuối cùng là LẬU TẬN MINH. Đó là con đường chấm dứt luân hồi sinh tử khi thân tâm này hoại diệt thì tất cả những lực ấy đều bị diệt theo, chỉ còn có LẬU TẬN MINH, Lậu tận Minh là cái sáng suốt không lậu hoặc, tức là tâm thanh thản, an lạc và vô sự

Tóm lại con đường nhân quả nghiệp báo luân hồi do từ tâm tham, sân, si, mạn, nghi của con người tạo tác ra từ trường và nghiệp lực khi thân tâm này diệt thì từ trường và nghiệp lực này không diệt tiếp tục tương ưng tái sinh luân hồi mãi mãi từ kiếp này sang kiếp khác không bao giờ dứt

2. Ở ví dụ cuối bài khi nhập Tứ Thiên tịnh chỉ hơi thở. Nếu muốn thở lại thì Trạch Pháp tác ý hơi thở thì có hơi thở và thân bắt đầu thở trở lại. Ở đây năng lực Giác chi làm được vì thân ngũ ấm hỷ còn và hơi thở là của thân ngũ ấm. **Người đọc sẽ lý luận như vậy.**

Đáp: Thân NGŨ ẤM không thở tức là hơi thở không còn, hơi thở không còn mà còn sống là nhờ ở trong trạng thái Tứ Thiên Vì vậy mà dùng trạch pháp tác ý truyền lệnh nên thân ngũ ấm thở lại ra khỏi trạng thái thiền Thứ tư. Do kinh nghiệm này mà quý vị hiểu Trạch pháp giác chi có nghĩa là chọn lựa câu TÁC Ý cho phù hợp để điều khiển thân tâm.

Ví dụ: Muốn nhập Nhị Thiên liền tác ý để thân tâm nhập Nhị Thiên: “DIỆT TÂM TỨ NHẬP NHỊ THIÊN”. Khi câu trạch pháp như vậy sáu căn ngưng hoạt động thân tâm ở trong trạng thái hỷ lạc do định Nhị thiên sinh, lúc bấy giờ tâm tứ diệt, có nghĩa là mắt không thấy, tai không nghe, ý không khởi niệm.... Như vậy năng lực trạch pháp giác chi điều khiển được thân ngũ ấm. Người tu tập có bảy năng lực giác chi muốn thân tâm nhập định nào là nó nghe theo không dám cãi, muốn nó chết là nó chết, muốn nó sống là nó sống. Bảy năng lực “GIÁC CHI” tức là “TỨ THẦN TỨC”

3. Đúng với lời dạy của Thầy: Một người có 3 Minh “không phải nhớ mà sống trở lại” vào thời điểm nào đó trong quá khứ. Ở lần nhuận lại này con ghi thêm chữ NHƯ (như sống lại), vì người ta lý luận “Thầy đang hiện tại sống” thì làm sao “sống trở lại”. **Không thể một người có cùng lúc hai cái sống: hiện tại và quá khứ**. Vậy có làm sai lệch ý của Thầy? (Trường hợp này có thể giải thích bằng hình ảnh một người xem quá khứ của mình được ghi lại trong video hay đĩa hình? Con giải thích theo cách này nên mới dùng chữ “NHƯ”.

Đáp: Thật không đúng, tâm phạm phu nói đến TAM MINH như những người mù rờ voi. Chỉ biết suy luận một cách sai lệch theo sự tưởng tượng của mình. Một người thực hiện Tam minh lúc bấy giờ họ đang ở trong trạng thái nào của định, vì thế đức Phật mới gọi: “ĐỊNH SINH TUỆ” như vậy rõ ràng thân phải nhập định thì TUỆ TAM MINH mới sử dụng được còn ở trong trạng thái ý thức bình thường như cuộc sống của mọi người thì làm sao thực hiện Tam Minh được. Cho nên câu nói: “Thầy đang hiện tại sống” thì làm sao “sống trở lại”. **Không thể một người có cùng lúc hai cái sống: hiện tại và quá khứ**. Đã thân tâm sống trong thiền định thì thiền định không có không gian và thời gian. Nhờ thân tâm sống không có không

gian và thời gian nên mới sử dụng TUỆ TAM MINH. Ở đây trạng thái thiên định không có không gian và thời gian là thiên định nào. Có phải là Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên hay Tứ thiên không?

Không, đức Phật không sử dụng các trạng thái thiên định này mà đức Phật sử dụng trạng thái thiên định Tứ Niệm Xứ tức là tâm bất động thanh thân, an lạc và vô sự. Dưới cội bồ đề đang ở trong trạng thái bất động tâm định này thực hiện TAM MINH đến sao mai mọc thì Ngài đã thực hiện LẬU TẬN MINH

TUỆ BA MINH

Túc Mạng Minh thuộc Tuệ Tam Minh (gồm có Túc Mạng Minh, Thiên Nhãn Minh, Lậu Tận Minh) không có vấn đề thời gian và không gian. Cái biết của Túc Mạng Minh quá khứ cũng như hiện tại đều là HIỆN TẠI BIẾT. Người ta không hiểu điều này nên họ nói dùng trí tuệ Túc Mạng Minh nhớ lại. Họ nghĩ là dùng ý thức nhớ lại, tương tự như chuyện xảy ra ngày qua, nay chúng ta nhớ lại. Đó là ý thức nhớ lại. Tuệ Túc Mạng Minh không nhớ lại như vậy.

Khi nói tuệ Túc Mạng Minh không có thời gian và không gian, điều này rất khó hiểu. Chẳng hạn khi muốn biết một việc gì ở quá khứ (thì họ liền sống trong kiếp quá khứ đó. Vì họ là người đã tu chứng đạo nên tâm họ luôn luôn ở trong trạng thái bất động tâm định, vì thế ý thức họ muốn thực hiện TỨC MẠNG MINH trở về đời sống quá khứ thì liền đó họ sống trở lại ngay thời điểm đó trong quá khứ, nhưng trong khi họ đang sống hít thở không khí trong đời sống hiện tại mà tâm họ đang ở trong trạng thái bất động định của TỨ NIỆM XỨ, chứ không phải sống như tâm trạng của người phàm phu) họ nó (sống trở lại ngay thời điểm đó trong quá khứ đó. **Nói gọn là không phải nhớ mà sống trở lại.** Cũng không phải như người đang ngủ nằm mộng vì họ đang sống trong mộng, đang sống trong tưởng thức. (Nói như sống là sai, nói như mộng cũng là sai) Tuệ Túc Mạng Minh là tâm thức hoạt động, chứ không phải ý thức và tưởng thức. Ý thức và tưởng thức ngưng hoạt động thì tâm thức mới hoạt động. Thí dụ khi Thầy muốn biết về một sự việc nào vào thời điểm nào trong quá khứ, ở tại đâu thì Thầy là người chứng đạo ở trong tâm bất động) nên sống lại trong lúc đó ở chỗ đó rất dễ dàng. Thầy dùng Túc Mạng Minh là Thầy sống lại trong thời đó mặc dù việc đó đã xảy ra cách đây 100 năm hay 1,000 năm. Nếu muốn biết nó thì Thầy sống trở lại thời gian đó ngay liền vào lúc sự việc đó đang xảy ra. Đó gọi là tuệ Túc Mạng Minh. Vì thời gian của Tuệ Túc Mạng Minh không có nên nó rất nhanh, và muốn lúc nào tức thì nó trở về ngay thời điểm đó lúc ấy. Chỉ trong một tích tắc thôi là cả một đời sống trong đó.

Khi chúng Tam Minh thì nghiệp ác không còn, chỉ duy nhất còn có nghiệp thiện, nhưng nghiệp thiện ấy không phải thiện hữu lậu mà thiện vô lậu. Người chứng Tam Minh dù làm tất cả những việc thiện hữu lậu nhưng tâm luôn trở về thiện vô lậu. Nói như vậy chúng ta phải hiểu: MINH tức là VÔ LẬU. Với tâm vô lậu làm việc thiện thì việc thiện nào cũng trở thành thiện vô lậu. Con có biết thiện vô lậu là gì không? Là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Đó là trạng thái LẬU TẬN MINH Vì thế cái biết Tam Minh không liên quan chi tới nghiệp tái sanh, không liên quan chi tới cái thân nhân quả này.

Trong kinh Bát Thành có tám pháp độc nhất tu tập để chứng đạt chân lí. Tám pháp này tu tập dẫn đến đạt được mục đích tâm vô lậu hoàn toàn: *“tâm vị ấy chưa giải thoát được giải thoát, và các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, và pháp vô thượng an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt...”* (Kinh số 52, kinh Bát Thành, Trung Bộ II, trang 34). Nói đến vô lậu là nói đến 7 Giác Chi; nói đến 7 Giác Chi là nói đến Tam Minh; nói đến Tam Minh là nói Tâm Vô Lậu. Chúng chỉ khác tên chứ tính chất không khác.

Trong bộ não của chúng ta có ba nhóm tế bào: nhóm tế bào não ý thức, nhóm tế bào não tưởng thức và nhóm tế bào não tâm thức. Cả ba nhóm tế bào não này chứa đựng và thực hiện cái biết của một người còn sống. Khi đang còn thân nhân quả này thì chúng ta sử dụng tế bào não thuộc tâm thức cho trí tuệ Tam Minh. Khi chúng ta chết rồi, tế bào não thuộc tâm thức vật chất chết rồi, cùng với các nhóm tế bào khác của não, thì cái biết của ý thức, của tâm thức không còn, nhưng lực không tham, sân, si, mạn, nghi của Tam Minh vẫn còn. Còn lực không tham sân si hoàn toàn do pháp Như Lý Tác Ý mà ra, nên khi tu tập nó sử dụng bộ não. Cho nên khi tập luyện pháp môn Như Lý Tác Ý thì phải dựa vào bộ não (ý thức), mà khi thành tựu Lực Như Lý Tác Ý rồi thì nó là BẢY NĂNG LỰC GIÁC CHI. Bảy Năng Lực Giác Chi là TỨ THẦN TỨC. Tứ Thần Túc là TAM MINH. Mà trong TAM MINH có LẬU TẬN MINH, mà Lậu Tận Minh là Tâm Bất Động trước các ác pháp và cảm thọ hay nói cách khác là tâm THANH THẢN, AN LẠC và VÔ SỰ, nhưng tâm thanh thản an lạc và vô sự là DIỆT ĐẾ. DIỆT ĐẾ là một trong bốn chân lí của đạo Phật: KHỔ, TẬP, DIỆT ĐẠO mà DIỆT ĐẾ tức là NIẾT BÀN. Cho nên thân tâm có hoại diệt nhưng NIẾT BÀN không hoại diệt.

Khi chúng ta chết rồi, cái biết của ý thức, của tưởng thức và của tâm thức không còn, nhưng lực của không tham sân si do ý thức tu tập

theo pháp Như Lý Tác Ý vẫn còn. Cũng như nghiệp lực tham, sân, si, mạn, nghi do thân tâm tạo ra, nhưng khi thân tâm hoại diệt thì nghiệp lực này vẫn còn nên nó cùng với từ trường mà tái sinh luân hồi. Vì thế khi thân này lìa bỏ thì cái Tam Minh vẫn còn, nó không biến mất theo với sự huỷ hoại của tế bào bộ não. Nhưng lực của tâm không tham sân si là lực đặc biệt nó trở thành lực của 7 Giác Chi như trên đã nói. **Tuy thân này không còn, nhưng lực của tâm không tham sân si tức lực 7 Giác Chi điều khiển được cái biết, cái không biết;** Lực của 7 Giác Chi là lực không tham sân si. Lực không tham sân si là lực vô lậu. Trong Tam Minh có Lậu Tận Minh. Vì thế LẬU TẬN MINH tức là TÂM VÔ LẬU như trên đã nói.

Khi luyện 4 Niệm Xứ được hoàn toàn sung mãn rồi thì năng lực 7 Giác Chi xuất hiện ra. Năng lực 7 Giác Chi là lực của tâm không tham sân si. Cho nên tâm dù còn chỉ một chút xíu tham sân si thì năng lực 7 Giác Chi đúng mức không xuất hiện ra đâu. **Lực của tâm không tham sân si là lực của 7 trạng thái Bồ Đề giải thoát, nó điều khiển bởi Trạch Pháp Giác Chi, mặc dù lúc đó thân này đã bị huỷ hoại rồi, nhưng lực 7 Giác Chi vẫn còn.** Khi nó không cần thể hiện trong dạng này hay dạng khác thì nó thanh thản, an lạc vô sự. Nó tương ứng với mọi tâm không tham sân, si, mạn, nghi (tức mười phương chư Phật, chư vị A-La-Hán).

Năng lực 7 Giác Chi của các tâm không tham sân si không khác nhau, như một, cho nên người ta lầm tưởng nó là Đại Ngã, rồi Tiểu Ngã là từng cá nhân. Nhưng không phải thế. Năng lực 7 Giác Chi của các tâm không tham sân si tương ứng nhau. Có giống nhau mới tương ứng. Khi hai người giống hệt nhau thì không có gì để nói có khác nhau.

Tam Minh cũng vậy, nó tương ứng với nhau nhưng vẫn hai người, vẫn là nhiều người chứ đâu có hoà lẫn nhau thành một khối được. Nó chung khối nhưng không hoà. Con không tham sân si, Thầy cũng không tham sân si, hai người vẫn là hai người chứ đâu thành một được. Chẳng khác gì hai đứa sanh đôi, gương mặt chúng không có gì sai khác nhau nhưng hai đứa chứ đâu phải một, nó chỉ giống nhau thôi. Ở đây ý thức phàm phu không thể hiểu được và cũng không ngôn ngữ để diễn đạt: **“Mình với tôi tuy hai mà một, tôi với mình tuy một mà hai.”**

Lực của 7 Giác Chi bằng nhau, không khác, không nhiều hay ít hơn. Trong 7 Giác Chi thì có Khinh An Giác Chi. Khi nó muốn biết khinh an thì nó dùng Trạch Pháp Giác Chi để trạch pháp cho Khinh An Giác Chi xuất hiện ra, thì nó biết khinh an. Khi không cần biết thì Khinh An Giác

Chi vẫn còn đó. Cho nên nó hay lẩn. Khi không cần thiết thì không có cái biết ở trong đó. Khi nó không thành cái biết thì nó không biết, nhưng khi nó trạch ra thành cái biết thì nó biết.

Ngược lại, nghiệp lực tham sân si do ý thức bị vô minh chạy theo ngũ dục lạc tạo thành. Cho nên tham sân si thì có lực tham sân si. Lực tham sân si tương ứng với tái sanh, với mọi người, mọi loài thú vật, vì còn có tham, sân, si thì còn tái sinh. Còn có tham, sân, si là hợp duyên của cái biết trong vô minh. Và nghiệp lực tham, sân, si điều khiển cái nghiệp đi tái sanh. Nếu nó không tái sanh thì chắc chắn là lực tham sân si này không có và lực tham, sân, si này không thể tồn tại được ở trạng thái không tái sanh. Chung quanh nó toàn là lực tham sân si vì thế nó tương ứng nhau cho nên hợp duyên sanh ra, mới có cái biết trong tham sân si. Khi hợp duyên đủ có thân người thì liền có ba cái biết (ý thức, tưởng thức và thức thức). Cái có tham sân si thì nó cuốn theo tham muốn chứ không thể không tham muốn, không thể không tham sân si như lực 7 Giác Chi thanh tịnh được. Cho nên còn lực tham sân si này thì không thể có lực 7 Giác Chi nên không có được cái biết của 7 Giác Chi. Chỉ khi có tu tập và tu tập đúng Chánh Pháp Phật mới thành tựu lực 7 Giác Chi. Lực không tham sân si, tức lực 7 Giác Chi, tuy không còn thân người nhưng vẫn có.

Khi lực 7 Giác Chi muốn biết một cái nó cần biết, thí dụ nó muốn biết khinh an thì nó xuất hiện trạng thái khinh an liền. Nó thực hiện các Giác Chi mà không cần cái thân nhân quả này đâu. Nó hay ở chỗ đó. Nó không có cái biết, nhưng khi muốn biết thì nó trạch pháp ra nó biết bởi vì trong 7 Giác Chi có Trạch Pháp Giác Chi mà Trạch Pháp Giác Chi thì có năng lực trạch ra các pháp.

Như bây giờ Thầy nhập Tứ Thiên thì **trạng thái Tứ Thiên có trạng thái không thở, nghĩa là hơi thở tịnh chỉ. Chỉ người có năng lực 7 Giác Chi, trong đó có Trạch Pháp Giác Chi, mới nhập được Tứ Thiên. Khi Trạch Pháp Giác Chi tác ý ra hơi thở thì bắt đầu có hơi thở thở liền! Tại hơi thở là Pháp của Giác Chi mà vì thân lúc bấy giờ đang không thở nên nó trạch pháp hơi thở là thân có hơi thở chút xíu, từ đó hơi thở bắt đầu, rồi thân bắt đầu thở chậm chậm.**”